

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CHUẨN ĐẦU RA

BẬC TRUNG CẤP
CHUYÊN NGHIỆP

*(Ban hành theo Quyết định số 07 /QĐ-CNTĐ-ĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2015
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)*

TP. HỒ CHÍ MINH 01-2015

MỤC LỤC

1. NGÀNH BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	2
2. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	5
3. NGÀNH ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP	8
4. NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	12
5. NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG	16
6. NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN	19
7. NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	22
8. NGÀNH QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	25
9. NGÀNH QUẢN LÝ SIÊU THỊ	27
10. NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH	30
11. NGÀNH QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG	32
12. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	34
13. NGÀNH TIẾNG HÀN QUỐC	37

NGÀNH: BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ MÃ NGÀNH: 42510225

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Bảo Trì Và Sửa Chữa Ô tô**
- Tên tiếng Anh: **Automotive Maintenance And Repair**
- Mã ngành đào tạo: **42510225**

2. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh.
- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: An toàn lao động và môi trường công nghiệp, quản lý sản xuất, vẽ kỹ thuật, cơ kỹ thuật, chi tiết máy, động cơ đốt trong, hệ thống điện thân xe, điện động cơ, công nghệ sửa chữa ô tô và điều hòa không khí trong ô tô.
- Lập được quy trình bảo dưỡng kiểm tra và sửa chữa các bộ phận trong ô tô.
- Áp dụng được những kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn đã học để phân tích, đánh giá, thực hiện các công việc liên quan tới bảo trì và sửa chữa ô tô.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Tháo lắp được các loại động cơ, sử dụng được dụng cụ trang thiết bị đo kiểm, cân chỉnh trên xe ô tô.
- Vận hành, chẩn đoán, kiểm tra và phát hiện những hư hỏng trên xe ô tô. Sửa chữa được những hư hỏng thông thường trên xe ô tô.
- Có khả năng điều hành, lập kế hoạch hoạt động trong phạm vi tổ sửa chữa.
- Cập nhật kiến thức nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.
- Làm việc tại các cơ sở sửa chữa, bảo hành và kinh doanh thuộc lĩnh vực ô tô.
- Cập nhật kiến thức nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.

Kỹ năng mềm:

- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như

Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.

- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Có khả năng tổ chức nơi làm việc khoa học, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động tại các cơ sở bảo trì - sửa chữa ô tô.
- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Có tác phong công nghiệp, có tinh thần kỷ luật lao động, yêu nghề, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp.
- Có ý thức vươn lên trong học tập, đưa các sáng kiến kỹ thuật mới vào ngành bảo trì và sửa chữa ô tô, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Có phẩm chất đạo đức trong công việc, tự tin, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập quốc tế.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Vận hành, bảo dưỡng các thiết bị ô tô, máy động lực.
- Các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô - máy động lực.
- Các cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa và dịch vụ kỹ thuật ô tô - máy động lực.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến bảo trì và sửa chữa ô tô.
- Tiếp tục học tập liên thông: ở bậc học cao hơn (liên thông lên Cao đẳng/Đại học tại các trường Cao đẳng/ Đại học có cùng ngành học), học văn bằng 2 (cùng lĩnh vực).

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức.

- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Đại Học Công Nghiệp Tp. HCM.



NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ MÃ NGÀNH: 42510201

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Công Nghệ Kỹ Thuật Cơ Khí
- Tên tiếng Anh: **Mechanical Engineering Technology**
- Mã ngành đào tạo: **42510201**

2. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh.
- Trình bày được những nội dung cơ bản về: An toàn và môi trường công nghiệp, Vẽ kỹ thuật, Dung sai, Vật liệu cơ khí, Trang bị điện trong máy công nghiệp, chi tiết máy, Cơ kỹ thuật, Truyền động Khí nén – Thủy lực trong máy công nghiệp, Công nghệ chế tạo máy, Các phương pháp gia công đặc biệt, Máy cắt kim loại, Nguyên lý cắt, Công nghệ CNC, Công nghệ CAD/CAM.
- Lập được quy trình công nghệ chế tạo và gia công được các chi tiết cơ khí thông dụng.
- Có kiến thức để phân tích, đánh giá, thực hiện các công việc liên quan tới Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:**
- Đọc được các bản vẽ chế tạo chi tiết, các bản vẽ lắp thông dụng.
- Vận hành và gia công được các loại máy công cụ (máy tiện, máy phay, máy khoan, máy mài).
- Xác định được quy trình công nghệ gia công trên các máy công cụ thông dụng như: máy tiện, máy phay, máy khoan, máy mài.
- Gia công được các chi tiết trụ trơn, bậc, côn, các loại ren, các dạng lệch tâm, các chi tiết định hình, bánh răng, chi tiết dạng hợp, dạng cày, dạng bạc.
- Ứng dụng được công nghệ CAD/CAM-CNC trong chế tạo, lập trình, mô phỏng bằng các phần mềm thông dụng
- Vận hành, gia công các chi tiết máy trên máy phay, tiện CNC.

- Làm được các công việc cơ bản của nghề nguội, hàn.
- Đảm nhiệm được các công việc về bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ khí.
- Cập nhật kiến thức nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.

Kỹ năng mềm:

- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Có khả năng tổ chức nơi làm việc khoa học, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong các phân xưởng sản xuất, bảo trì - sửa chữa các hư hỏng của các thiết bị cơ khí trong các nhà máy, khu công nghiệp.
- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Có tác phong công nghiệp, có tinh thần kỷ luật lao động cao, yêu ngành yêu nghề, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp.
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù chịu khó và sáng tạo trong công việc.
- Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa ra các sáng kiến kỹ thuật mới vào ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Có phẩm chất đạo đức trong công việc, tự tin, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập quốc tế.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng làm việc tại các cơ sở sản xuất cơ khí, các nhà máy sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí.

- Làm trong các công ty tư vấn, kinh doanh các thiết bị cơ khí, kỹ thuật viên bảo trì, trực tiếp đứng máy, dây chuyền sản xuất hoặc có khả năng mở cơ sở sản xuất riêng.
- Thiết kế, vận hành, bảo trì hệ thống dây chuyền sản xuất, thiết bị máy móc trong các nhà máy sản xuất, doanh nghiệp.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến điện công nghiệp và dân dụng.
- Tiếp tục học tập liên thông: ở bậc học cao hơn (liên thông lên Cao đẳng/Đại học tại các trường Cao đẳng/ Đại học có cùng ngành học), học văn bằng 2 (cùng lĩnh vực).

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Công Nghệ Kỹ Thuật Cơ Khí của trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Chế Tạo Máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Công Nghệ Kỹ Thuật Cơ Khí của trường Cao đẳng Kỹ BC Công nghệ và QTDN (Ctim) Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Công Nghệ Kỹ Thuật Cơ Khí của trường Cao đẳng Công Thương Tp. HCM.



NGÀNH: ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP

MÃ NGÀNH: 42510315

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Điện tử công nghiệp**
- Tên tiếng Anh: **Industry Electronics**
- Mã ngành đào tạo: **42510315**

2. Yêu cầu về kiến thức: (*Tri thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, ...*)

Học xong chương trình này, học sinh phải đạt các yêu cầu sau:

- Trình bày được những nội dung cơ bản nhất về: thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của CN Mac- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhận thức được những vấn đề về Quốc phòng- An ninh trong tình hình mới.
- Vận dụng được các nội dung cơ bản của kiến thức giáo dục đại cương vào môi trường làm việc thuộc phạm vi ngành nghề.
- Nắm vững về an toàn lao động, an toàn điện và các kiến thức cơ sở về lý thuyết mạch, an toàn điện, điện tử cơ bản...
- Giải thích được nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện tử trong công nghiệp, dân dụng và các hệ thống điều khiển tự động dùng vi xử lý và PLC.
- Nêu được các đặc tính kỹ thuật của các thiết bị điện tử công nghiệp, dân dụng và các hệ thống điều khiển tự động dùng vi xử lý và PLC.
- Phân tích được quy trình hoạt động của các thiết bị điện tử trong công nghiệp, chẩn đoán và khắc phục các sự cố của các hệ thống điện và điện tử trong công nghiệp và dân dụng.
- Vận dụng được các kiến thức trong lĩnh vực điện tử công nghiệp như điện tử công suất, Kỹ thuật Vi điều khiển, Trang bị điện, Kỹ thuật lập trình PLC... vào việc vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp.
- Vận dụng các kiến thức để thiết kế, thi công, vận hành và điều khiển hệ thống điện tử, hệ thống điều khiển trong công nghiệp và dân dụng.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:** (*Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề...*)
 - Thực hiện được các nguyên tắc, biện pháp an toàn trong ngành nghề và phòng chống cháy nổ và sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động.
 - Sử dụng thành thạo các thiết bị đo điện tử như đồng hồ VOM, máy hiện sóng, thiết bị đo điện, điện tử...
 - Đọc được các sơ đồ nguyên lý mạch điện tử và trình bày, thuyết trình một cách rõ ràng, mạch lạc về một ý tưởng, một thiết kế cụ thể.
 - -Chẩn đoán, sửa chữa, bảo trì được các thiết bị điện tử trong công nghiệp.
 - -Thiết kế và thi công được các mạch điện tử, điện tử công suất, hệ thống điều khiển cơ bản trong công nghiệp và cuộc sống.
 - Lắp đặt, lập trình được một hệ thống tự động cơ bản dùng PLC cỡ nhỏ; phối hợp các khí cụ điện điều khiển, cảm biến và PLC để vận hành, sửa chữa các hệ thống điều khiển tự động trong các nhà máy, xí nghiệp...
- **Kỹ năng mềm:** (*Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học...*)
 - Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
 - Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
 - Có khả năng tổ chức nơi làm việc khoa học, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong các phân xưởng sản xuất, bảo trì - sửa chữa các hư hỏng của các thiết bị điện tử trong các nhà máy, khu công nghiệp.
 - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Học sinh tốt nghiệp làm việc tại bộ phận:

- Doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp thiết bị điện tử.
- Thiết kế, thi công các mạch điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp và tự động hóa;
- Vận hành, phân phối các hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp.
- Bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử.
- Quản lý và sử dụng các sản phẩm điện, điện tử, tự động hóa...
- Tư vấn và chăm sóc khách hàng.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh thiết bị điện, điện tử.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Tiếp tục học tập liên thông: ở bậc học cao hơn, học văn bằng 2.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp chuyên nghiệp do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện công nghiệp và Dân dụng của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện tử công nghiệp của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện tử công nghiệp của trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử, công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử, công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện tử của trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Cao đẳng Công Thương Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Đại học ngành công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông của trường Đại học Công nghệ Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Đại học ngành Kỹ thuật Điện tử Viễn thông của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.
- Các trang Web:

[1]. <http://www.ece.illinois.edu/students/ugrad/curriculum/ee-curriculum-06.html>

[2]. <http://oisp.hcmut.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc/ky-su-dien-dien-tu-nagaoka.html>

[3]. <http://eecs.cua.edu/undergrad/EETrackingSheets.cfm>



NGÀNH: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG MÃ NGÀNH: 42510308

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Điện công nghiệp và dân dụng**
- Tên tiếng Anh: **Electricity industry and civil**
- Mã ngành đào tạo: **42510308**

2. Yêu cầu về kiến thức: (*Tri thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp,...*)

Học xong chương trình này, học sinh phải đạt các yêu cầu sau:

- Trình bày được những nội dung cơ bản nhất về: thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của CN Mac- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng- an ninh trong tình hình mới.
- Vận dụng được các nội dung cơ bản của kiến thức giáo dục đại cương vào môi trường làm việc thuộc phạm vi ngành nghề.
- Nắm vững về an toàn lao động, an toàn điện và các kiến thức cơ sở về lý thuyết mạch, vẽ điện, vật liệu điện...
- Giải thích được nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện dân dụng và các hệ thống tự động điều khiển cơ bản.
- Xác định được các đặc tính kỹ thuật của các thiết bị điện dân dụng và các hệ thống tự động điều khiển cơ bản.
- Phân tích được qui trình công nghệ và hoạt động của các thiết bị điều khiển, chẩn đoán và phân tích các sự cố của các hệ thống điện trong dân dụng và công nghiệp.
- Vận dụng được các kiến thức trong lĩnh vực điện công nghiệp như máy điện, trang bị điện, kỹ thuật lập trình PLC... vào việc vận hành các thiết bị điện.
- Vận dụng các kiến thức để thi công, vận hành và điều khiển hệ thống điện, hệ thống điều khiển trong nhà máy, phân xưởng, đọc được bản vẽ thiết kế hệ thống điện.
- Vận dụng các kiến thức để bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các thiết bị điện, trong lĩnh vực điện công nghiệp và dân dụng.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:** (*Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề...*)
 - Thực hiện được các nguyên tắc, biện pháp an toàn trong ngành nghề và phòng chống cháy nổ và sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động.
 - Đọc được bản vẽ điện và vẽ được các bản vẽ điện bằng tay/phần mềm và thuyết trình một cách rõ ràng, mạch lạc về một ý tưởng, một thiết kế cụ thể.
 - Lắp ráp, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và thay thế được mạch điện trong công nghiệp và dân dụng.
 - Kiểm tra, vận hành động cơ điện ba pha, một pha công suất trung bình.
 - Lắp đặt được hệ thống tủ điện tổng, tủ điện điều khiển, thi công và sửa chữa được hệ thống chiếu sáng, phân xưởng sản xuất.
 - Lắp đặt, lập trình được một hệ thống tự động cơ bản dùng PLC cỡ nhỏ; phối hợp các khí cụ điện điều khiển, cảm biến và PLC để vận hành, sửa chữa các hệ thống điều khiển tự động trong các nhà máy, xí nghiệp...
 - Chẩn đoán, sửa chữa, bảo trì được các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng.
- **Kỹ năng mềm:** (*Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học...*)
 - Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
 - Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
 - Có khả năng tổ chức nơi làm việc khoa học, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong các phân xưởng sản xuất, bảo trì - sửa chữa các hư hỏng của các thiết bị điện trong các nhà máy, khu công nghiệp.
 - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Học sinh tốt nghiệp làm việc tại bộ phận:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Thiết kế, thi công các mạng điện chiếu sáng, mạng điện dân dụng, điện công nghiệp, tự động hóa;
- Vận hành, điều khiển và bảo trì các hệ thống điện công nghiệp và dân dụng.
- Bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị điện.
- Quản lý và sử dụng các sản phẩm điện, điện tử, tự động hóa...
- Tư vấn và chăm sóc khách hàng.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh thiết bị điện, điện tử.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Tiếp tục học tập liên thông: ở bậc học cao hơn, học văn bằng 2.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp chuyên nghiệp do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện công nghiệp và Dân dụng của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện công nghiệp và Dân dụng của trường cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện tử công nghiệp của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử và ngành công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.

- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Cao đẳng Công Thương Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Đại học ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Đại học Công nghệ Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Đại học ngành Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.

- Các trang Web:

[1]. <http://www.ece.illinois.edu/students/ugrad/curriculum/ee-curriculum-06.html>

[2]. <http://oisp.hcmut.edu.vn/chuong-trinh-dao- tao-dai-hoc/ky-su-dien-dien-tu-nagaoka.html>

[3]. <http://eecs.cua.edu/undergrad/EETrackingSheets.cfm>



NGÀNH: TIN HỌC ỨNG DỤNG

MÃ NGÀNH: 42480207

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: **Tin học ứng dụng**
- Tiếng Anh: **Applied Informatics**
- Mã ngành đào tạo: 42480207

2. Yêu cầu về kiến thức: *(Tri thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, ...)*

Học xong chương trình này, học sinh phải đạt các yêu cầu sau:

- Có đủ kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, lập trình với ngôn ngữ C, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, mạng máy tính, thiết kế giao diện web và thiết kế website, xử lý các sự cố máy tính.
- Được trang bị các kiến thức và kỹ năng về thiết kế và lập trình web.
- Có kiến thức về phát triển các ứng dụng web sử dụng các Framework PHP.
- Được trang bị các kiến thức và kỹ năng về lập trình ứng dụng với ngôn ngữ C#.
- Có đủ kiến thức về kiểm thử phần mềm.
- Có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin để có thể đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành.
- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương;
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh

3. Yêu cầu về kỹ năng:

Học xong chương trình này, học sinh phải đạt các yêu cầu sau:

Kỹ năng cứng: *(Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, ...)*

- Vận dụng các kiến thức về ngôn ngữ lập trình và cấu trúc dữ liệu và giải thuật để giải các bài toán cơ bản trong tin học.
- Sử dụng thành thạo các chương trình Tin học ứng dụng văn phòng.
- Vận dụng kiến thức về thiết kế giao diện web và mobile, thiết kế đồ họa, và lập trình web để phát triển ứng dụng trên website cho các công ty vừa và nhỏ.

- Tham gia xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng quản lý trên máy tính cá nhân.
- Thiết kế kế hoạch kiểm thử, các trường hợp kiểm thử; kiểm lỗi và báo lỗi trong các dự án phần mềm với vai trò là Tester.

Kỹ năng mềm: (*Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học, ...*)

- Giao tiếp hiệu quả, làm việc hiệu quả trong làm việc nhóm, thiết lập được mối quan hệ hợp tác thông qua giao tiếp bằng máy tính, dịch vụ internet.
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với những thay đổi không ngừng của ngành Công nghệ thông tin;
- Có khả năng thuyết trình, diễn giải trước đám đông và phản biện được một số vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Đọc hiểu tốt tài liệu chuyên ngành;
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt *một* trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, có tinh thần đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế tài chính của đơn vị và trong xã hội
- Có tinh thần làm chủ, trung thực và liêm khiết trong công tác được giao.
- Tác phong làm việc cẩn thận, chính xác.
- Yêu thích công việc, yêu nghề.
- Có ý thức hợp tác trong công việc, với các bộ phận có liên quan.
- Có tinh thần học hỏi, cầu tiến.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh có trình độ trung cấp, có thể làm việc trong các Công ty phần mềm; Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm CNTT; Các cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin; Các cơ sở tư vấn xây dựng hệ thống thông tin; Các cơ sở truyền thông,... chủ yếu trong các lĩnh vực ứng dụng phần mềm ở các vị trí:

- Nhân viên thiết kế layout web trên các thiết bị khác nhau.

- Lập trình viên web với ngôn ngữ PHP.
- Nhân viên quản trị hệ thống website.
- Nhân viên kiểm thử phần mềm.
- Nhân viên nhập liệu và xử lý dữ liệu.
- Lập trình viên với ngôn ngữ C#

6. *Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:*

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ cao đẳng, đại học;
- Tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu các công nghệ mới.

7. *Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.*



NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

MÃ NGÀNH: 42320105

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Truyền Thông Đa Phương Tiện**
- Tên tiếng Anh: **Multimedia Communications**
- Mã ngành đào tạo: **42320105**

2. Yêu cầu về kiến thức:

Học xong chương trình này, học sinh phải đạt các yêu cầu sau:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh , pháp luật đại cương;
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh
- Trình bày các qui luật phối hợp màu sắc, nguyên tắc sắp xếp bố cục làm kiến thức nền tảng trong thiết kế đồ họa.
- Trang bị kiến thức về nguyên lý thiết kế, qui trình thiết kế để thực hiện các sản phẩm đồ họa như logo, nhãn hiệu, catalog, bao bì, poster...
- Trang bị kiến thức về kỹ thuật thiết kế và biên tập phim truyền hình, video clip quảng cáo.
- Trang bị kiến thức về nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế hoạt hình 3D
- Trang bị kiến thức về cơ sở dữ liệu, cơ sở kỹ thuật lập trình.
- Vận dụng kiến thức chuyên sâu về thiết kế giao diện, thiết kế đồ họa, và lập trình để phát triển ứng dụng trên website.
- Có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin để có thể đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Sử dụng thành thạo các phần mềm đồ họa ứng dụng 2D để thiết kế các sản phẩm đồ họa như logo, nhãn hiệu, bao bì, poster, áp phích....
- Sử dụng phần mềm làm phim để thiết kế và biên tập phim, video clip quảng cáo.

- Sử dụng chương trình 3D để thiết kế các mô hình 3D như vật dụng, nhà cửa, nhân vật. Áp dụng kỹ thuật diễn hoạt để tạo clip hoạt hình 3D, quảng cáo giới thiệu sản phẩm.
- Sử dụng phần mềm tương tác Flash để áp dụng trong các lĩnh vực quảng cáo, giáo dục, giải trí...trên internet hoặc CD.
- Thiết kế và xây dựng website trong lĩnh vực kinh doanh với qui mô vừa và nhỏ.

Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp hiệu quả, làm việc hiệu quả trong làm việc nhóm, thiết lập được mối quan hệ hợp tác thông qua giao tiếp bằng máy tính, dịch vụ internet.
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với những thay đổi không ngừng của ngành Công nghệ thông tin;
- Có khả năng thuyết trình, diễn giải trước đám đông và phản biện được một số vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Đọc hiểu tốt tài liệu chuyên ngành;
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Có lòng nhân ái, yêu quê hương, yêu gia đình, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Yêu thích các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.
- Tuân thủ pháp luật.
- Tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp.
- Tinh thần cầu tiến.
- Có tinh thần tìm tòi, cải tiến trong công việc được giao. Biết phân tích và giải quyết các vấn đề, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh có trình độ trung cấp, có thể làm việc trong và ngoài nước hoặc các công ty liên doanh với nước ngoài hoạt động trên địa bàn

Thành Phố Hồ Chí Minh, chủ yếu trong các lĩnh vực ứng dụng phần mềm ở các vị trí:

- Nhân viên trong các công ty quảng cáo thực hiện các công việc sau:
 - o Thiết kế sản phẩm, ấn phẩm, thương hiệu hàng hóa (logo, nhãn hiệu, bao bì, poster....)
 - o Thực hiện dàn trang, in ấn.
 - o Thiết kế tạo dáng sản phẩm, trang trí nội thất trong không gian 3 chiều.
 - o Thực hiện đoạn phim quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.
- Nhân viên trong studio thực hiện các công việc về xử lý hình ảnh, phục chế ảnh, ghép ảnh...
- Nhân viên phụ trách lĩnh vực thiết kế, quản lý và cập nhật trang web trong cơ quan, doanh nghiệp.
- Nhân viên trong dự án xây dựng website, sản phẩm đa phương tiện tại các công ty chuyên về công nghệ thông tin đa phương tiện.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ cao đẳng, đại học;
- Tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu các công nghệ mới.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:



NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH: 42340303

1. Tên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: **Kế toán doanh nghiệp**
- Tiếng Anh: **Enterprise Accounting**
- Mã ngành đào tạo: 42340303

2. Yêu cầu về Kiến thức:

✓ **Kiến thức thuộc về bộ môn chung:**

- Có kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị, pháp luật đại cương;
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh.
- Có kiến thức cơ bản về tin học và anh văn giao tiếp.

✓ **Kiến thức chuyên ngành:**

- Có kiến thức chung về nghiệp vụ kế toán; thuế và khai báo thuế; vận dụng các phương pháp kỹ thuật kế toán thống kê; có kiến thức nền về tài chính doanh nghiệp, luật thương mại, phân tích hoạt động kinh tế; kế toán quản trị,...
- Nắm vững kiến thức chuyên ngành của kế toán viên chuyên nghiệp, bao gồm những nguyên lý cơ bản về kế toán, những kiến thức chuyên sâu về từng phần hành kế toán, kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
- Hiểu được công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính phù hợp với những quy định, thông tư, quyết định, chuẩn mực kế toán Việt Nam, luật quản lý thuế hiện hành.

3. Yêu cầu về Kỹ năng:

✓ **Kỹ năng cứng:**

- Sử dụng được 1 phần mềm kế toán cụ thể, kế toán excel cơ bản
- Lập được các chứng từ kế toán: hoá đơn bán hàng, hoá đơn giá trị gia tăng (gtgt), phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập, phiếu xuất, hoá đơn kiêm phiếu xuất kho, thẻ kho...
- Tính toán và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.tại đơn vị.

- Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế vào các sổ sách kế toán liên quan (sổ chi tiết, sổ tổng hợp).
- Lập được kế hoạch thu chi tài chính đơn vị.
- Thực hiện được quy trình luân chuyển và lưu trữ chứng từ cơ bản.
- Kiểm kê và đối chiếu được sổ quỹ, số tiền mặt, hàng tồn kho, công nợ.
- Lập được bảng lương, bảng trích các khoản theo lương.
- Lập được bảng tập hợp chi phí tính giá thành đơn giản.
- Lập báo cáo nhập xuất tồn, báo cáo bán hàng, báo cáo thuế tháng, báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và báo cáo tài chính đơn giản.
- Đánh giá được tình hình tài chính và hoạt động kinh tế doanh nghiệp nhỏ. Có thể xử lý được các tình huống cơ bản từng phần hành kế toán .

✓ **Kỹ năng mềm:**

- Thực hiện nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc.
- Tập luyện các môn thể thao yêu thích để có sức khỏe tốt
- Phối hợp và làm việc được theo từng phần hành kế toán và biết liên hệ các phòng ban liên quan để xử lý hiệu quả công việc.
- Năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.

4. Yêu cầu về Thái độ:

- Nhận thức đúng đắn đường lối chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước; có tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế tài chính của đơn vị.
- Nhân viên kế toán có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, có tinh thần làm chủ, trung thực và liêm khiết trong công tác được giao.
- Có tác phong làm việc cẩn thận, cụ thể tỉ mỉ và chính xác, có ý thức hợp tác trong công việc với các bộ phận có liên quan.

- Yêu thích các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể.
- Tuân thủ pháp luật.
- Tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp.
- Tinh thần cầu tiến.

5. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể là việc tại các cơ sở kinh doanh, các doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, cụ thể:

Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ là kế toán viên phụ trách từng phần hành kế toán như kế toán thanh toán, kế toán kho, kế toán lương, kế toán bán hàng, kế toán thuế, kế toán tổng hợp.

Đối với doanh nghiệp lớn là kế toán viên phụ trách từng phần hành kế toán như kế toán thanh toán, kế toán kho, kế toán lương, kế toán bán hàng, kế toán thuế.

Ngoài ra, còn đảm nhận công việc kế toán cho khách hàng tại công ty dịch vụ kế toán.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học liên thông lên trình độ cao đẳng các trường thuộc khối kinh tế chuyên ngành kế toán, tài chính doanh nghiệp, quản trị kinh doanh ...
- Tự học nâng cao trình độ, tự cập nhật những thay đổi về chính sách, quy định của nhà nước liên quan đến ngành kế toán.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính
- Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính
- Luật Quản lý thuế của Quốc hội khoá XI, Kỳ họp thứ 10 số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
- Luật kế toán số 03/2003 QH11 ngày 17/06/2003
- Quy định số 2196/BGDĐT – GDĐH hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo ngày 22 tháng 04 năm 2010.



NGÀNH: QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH: 42340101

1. Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: **Quản lý doanh nghiệp**
- Tên tiếng Anh: **Business Management**
- Mã ngành đào tạo: **42340101**

2. Yêu cầu về kiến thức

- Nhận thức được những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; pháp luật đại cương.
- Giải thích được các khái niệm cơ bản trong hoạt động kinh doanh.
- Hiểu biết các nguyên lý kinh doanh và các phương pháp quản trị trong các lĩnh vực về marketing, quản lý chất lượng; quản lý bán hàng, nghiệp vụ kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

3. Yêu cầu về kỹ năng

- **Kỹ năng cứng:**
 - Đàm phán và xử lý được các tình huống trong kinh doanh.
 - Thực thi phương án kinh doanh, khai thác và phát triển thị trường
 - Tổ chức và quản lý được đội nhóm trong kinh doanh.
 - Sử dụng thành thạo phần mềm quản lý bán hàng.
 - Dịch thuật được các tài liệu tiếng Anh liên quan đến công việc.
- **Kỹ năng mềm:**
 - Thiết lập quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.
 - Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo đội nhóm và giao tiếp xã hội thông thường.
 - Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.

- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp

4. Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Có tính kỷ luật cao, trung thực với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng, thể hiện tính nghiêm khắc và tôn trọng lợi ích doanh nghiệp;
- Sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các vị trí, thể hiện tính sáng tạo, quan tâm theo dõi tình hình thương mại nơi làm việc và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Là nhân viên thực thi chiến lược trong các bộ phận: phòng kinh doanh, phòng bán hàng, phòng tiếp thị quảng cáo, chăm sóc khách hàng ở tất cả các loại hình công ty và các tổ chức khác.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học và tiếp tục học tập ở trình độ đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các chuyên ngành khác như: kế toán, tài chính, marketing...

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Công văn Số: 2196 /BGDĐT-GDĐH về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;
- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của TS Hoàng Ngọc Vinh – Vụ trưởng vụ giáo dục chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục đào tạo, Hà Nội tháng 5 – 2009;
- Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình tin học ứng dụng A, B, C;
- Guide to Learning Outcomes at University of Birmingham;
- Writing Learning Outcomes. A Guide for Academics at University of Dublin, Trinity College;
- Assessment of Learning Outcomes in Higher Education: a comparative review of selected practices .Authors: Deborah Nusche.Publication Date 29 Feb 2008.

NGÀNH: QUẢN LÝ SIÊU THỊ

1. Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: **Quản lý siêu thị**
- Tên tiếng Anh: **Supermarket Administration**

2. Yêu cầu về kiến thức

- Giải thích được các khái niệm cơ bản về ngành hàng tiêu dùng; hoạt động kinh doanh; hoạt động bán sỉ; hoạt động bán lẻ.
- Trình bày được kiến thức cơ bản về quản lý siêu thị, tâm lý khách hàng, kỹ năng giao tiếp, marketing thương mại và dịch vụ, quản trị mua hàng và lưu kho, quan hệ và chăm sóc khách hàng, qui trình điều hành tổ chức việc bán hàng trong siêu thị.
- Xác định được vai trò và tầm quan trọng của thông tin truyền thông để hỗ trợ hoạt động quản lý kinh doanh siêu thị.

3. Yêu cầu về kỹ năng

• Kỹ năng cứng:

- Tham gia xây dựng chiến lược và thực hiện các chương trình marketing trong lĩnh vực siêu thị.
- Đảm nhiệm được vị trí, vai trò của người quản lý siêu thị.
- Thực hiện được các công việc của một nhân viên trong siêu thị như xuất nhập hàng, trưng bày hàng hóa, bảng biểu thông tin về hàng hóa, các hoạt động bán hàng, khuyến mãi .v.v..
- Sử dụng được các bản báo cáo của siêu thị, cửa hàng phục vụ hoạt động thương mại.

• Kỹ năng mềm:

- Thiết lập quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo đội nhóm và giao tiếp xã hội thông thường.
- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như

Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.

- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp

4. Yêu cầu về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Có tính kỷ luật cao, trung thực với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng, thể hiện tính nghiêm khắc và tôn trọng lợi ích doanh nghiệp;
- Sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các vị trí, thể hiện tính sáng tạo, quan tâm theo dõi tình hình thương mại nơi làm việc và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Là nhân viên quản lý làm việc tại các cửa hàng bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại, cũng như các doanh nghiệp thương mại dịch vụ thuộc mọi thành phần kinh tế.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Chương trình đào tạo được thiết kế để người học có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các chuyên ngành khác như: Kế toán, Tài chính, Marketing...

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Công văn Số: 2196 /BGDĐT-GDĐH về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;
- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của TS Hoàng Ngọc Vinh – Vụ trưởng vụ giáo dục chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục đào tạo, Hà Nội tháng 5 – 2009;
- Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình tin học ứng dụng A, B, C;
- Guide to Learning Outcomes at University of Birmingham;

- Writing Learning Outcomes. A Guide for Academics at University of Dublin, Trinity College;
- Assessment of Learning Outcomes in Higher Education: a comparative review of selected practices .Authors: Deborah Nusche.Publication Date 29 Feb 2008.



NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH.

MÃ NGÀNH: 42810103

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Hướng dẫn du lịch.**
- Tên tiếng Anh: **Tour guide.**
- Mã ngành đào tạo: 42810103

2. Yêu cầu về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật đại cương.
- Trình bày được những kiến thức đại cương về ngành học như: Tổng quan về du lịch, Tổng quan về cơ sở lưu trú, Tổng quan về địa lý và tài nguyên du lịch.
- Trình bày được những kiến thức về tuyến, điểm du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn tham quan tại một điểm du lịch cụ thể.
- Trình bày được những kiến thức về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam, các công trình kiến trúc, di tích, thắng cảnh.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:**
 - Hướng dẫn và giới thiệu được với khách du lịch những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán... của người Việt Nam.
 - Thực hiện được chương trình du lịch phù hợp với điều kiện tài chính, thời gian, sức khỏe của du khách.
 - Quyết toán tour sau khi hoàn thành công tác hướng dẫn.
 - Xây dựng được kế hoạch hướng dẫn du lịch theo chương trình du lịch cụ thể.
 - Thực hiện được công tác đưa đón khách tại các sân bay, nhà ga, bến cảng, khách sạn.
 - Thực hiện được công tác hướng dẫn trên các phương tiện vận chuyển.
 - Học sinh có khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thường, đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành du lịch.

- Kỹ năng mềm:

- Thiết lập được mối quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo đội nhóm và giao tiếp xã hội thông thường.
- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm trong công việc.
- Có ý thức học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu xã hội.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Là hướng dẫn viên du lịch có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, học sinh sẽ làm việc tại các bộ phận: Phòng kinh doanh lữ hành, Phòng tiếp thị quảng cáo tour, Phòng hướng dẫn của các khu du lịch, Các Doanh nghiệp nhà nước, Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn, hay Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tự học và tiếp tục học tập ở trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch và các chuyên ngành khác như: Văn hóa du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh lữ hành.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

Hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng nghề VTOS của Tổng cục du lịch Việt Nam.



NGÀNH: QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG.

MÃ NGÀNH: 42340104

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống**
- Tên tiếng Anh: **Management and Business in Restaurant
and Gastronomy service.**
- Mã ngành đào tạo: 42340104

2. Yêu cầu về kiến thức:

- Nhận thức được những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật đại cương.
- Trình bày được những kiến thức đại cương về ngành học như: tổng quan về du lịch, các nghiệp vụ nhà hàng, công tác marketing nhà hàng và dịch vụ ăn uống,...
- Giới thiệu được những nội dung cơ bản trong văn hóa ẩm thực của người Việt Nam, phong tục tập quán của các nước.
- Trình bày được những kiến thức về nghiệp vụ như: phục vụ bàn và quầy bar, kỹ thuật pha chế, kỹ thuật chế biến món ăn.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về công tác như: tổ chức kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
- Trình bày được những nội dung cơ bản trong công tác quản lý như: quản lý nhân sự, quản lý bộ phận bếp, quản lý quầy bar.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:**
 - Xây dựng được kế hoạch kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
 - Tổ chức phục vụ, điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
 - Thực hiện được các kỹ thuật nghiệp vụ như: kỹ thuật pha chế, kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ thuật phục vụ bàn.

- Kỹ năng mềm:

- Thiết lập quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và xử lý tốt tình huống trong hoạt động nghề nghiệp.
- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm trong công việc.
- Có ý thức học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu xã hội.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Nhân viên làm việc tại nhà hàng và cơ sở kinh doanh ăn uống, cụ thể: nhân viên phục vụ bàn, nhân viên pha chế tại quầy bar, nhân viên bộ phận bếp, nhân viên lễ tân,...
- Tổ trưởng bộ phận ẩm thực tại các nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, khu du lịch.
- Nhân viên kinh doanh và quản lý nghiệp vụ tại nhà hàng, các cơ sở dịch vụ ăn uống.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Học sinh có khả năng tự học và tiếp tục học tập ở trình độ cao đẳng, đại học các chuyên ngành: Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng nghề VTOS của Tổng cục du lịch Việt Nam.

NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH: 42510213

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử**
- Tên tiếng Anh: **Mechatronics Technology**
- Mã ngành đào tạo: **42510213**

2. Yêu cầu về kiến thức:

2.1 Kiến thức đại cương:

- Trình bày được những nội dung cơ bản nhất về thế giới quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới môi trường làm việc thuộc phạm vi ngành nghề.

2.2 Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được kiến thức của các môn cơ sở ngành như kiến thức cơ bản về kỹ thuật điện- điện tử, cơ khí.
- Giải thích được nguyên lý của các hệ thống điều khiển sản xuất tự động, điều khiển quá trình cho hệ thống cơ điện tử hoặc sản phẩm cơ điện tử.

2.3 Kiến thức chuyên ngành :

- Trình bày được các kiến thức về vi điều khiển, kỹ thuật lập trình PLC, lập trình C, các phần mềm mô phỏng robot và mạng truyền thông công nghiệp, nguyên lý hoạt động và trao đổi thông tin giữa các thành phần của hệ thống tích hợp.

3. Yêu cầu về kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng:

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, thiết bị đo kiểm cơ bản.
- Đọc hiểu các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ nguyên lý máy.
- Gia công được các chi tiết đơn giản bằng máy công cụ.
- Vận hành được các hệ thống cơ điện tử, các máy móc sản xuất.
- Bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống cơ điện tử hoặc các sản phẩm cơ điện tử.

- Ứng dụng các giải pháp tự động hóa vào các hệ thống điều khiển, các modul sản xuất linh hoạt (MPS) với chức năng điều khiển, giám sát và thu thập dữ liệu.
- Thực hiện theo kế hoạch của dự án, điều hành và quản lý kỹ thuật cho cụm, trạm và hệ thống tự động cũng như trong các hoạt động dịch vụ kỹ thuật liên quan.

+ Kỹ năng mềm:

- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
- Năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt **một** trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công việc cho bản thân hoặc cho một nhóm theo kế hoạch chung của đơn vị.
- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau.
- Báo cáo thuyết trình được dự án (trình bày ý tưởng, bảo vệ ý tưởng, báo cáo kết quả,..).

4. Yêu cầu về thái độ:

- Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp.
- Tuân thủ pháp luật.
- Yêu thích các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.
- Tinh thần cầu tiến.
- Có tinh thần tìm tòi, cải tiến trong công việc.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Nhân viên lắp đặt, vận hành, bảo trì và sửa chữa thiết bị Cơ điện tử tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến Robot, tự động hóa và sản phẩm Cơ điện tử.

- Tham gia tổ chức sản xuất, kinh doanh, vận hành, khai thác, bảo dưỡng các hệ thống, dây chuyền sản xuất tự động, các hệ thống cơ điện tử, các thiết bị cơ điện tử.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự nghiên cứu, tự học tập, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên ngành đào tạo dựa trên kiến thức nền đã được trang bị.
- Học liên thông Cao đẳng, Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử hoặc ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

7. Các chương trình, tài liệu chuẩn mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp chuyên nghiệp do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ Điện Tử của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử của trường cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử của trường cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử do trường Singapore Polytechnic chuyển giao.



NGÀNH: TIẾNG HÀN QUỐC

MÃ NGÀNH: 4220206

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên Tiếng Việt: **Tiếng Hàn Quốc**
- Tên tiếng Anh: **Korean language**
- Mã ngành đào tạo: 4220206

2. Yêu cầu về kiến thức: học xong chương trình này, sinh viên có thể:

- Có khả năng sử dụng các từ vựng cơ bản cần thiết để duy trì các mối quan hệ xã hội và sử dụng được đa dạng các loại phương tiện công cộng tại Hàn Quốc.
- Vận dụng thành thạo 3500 ~ 4000 từ cơ bản để tạo thành câu
- Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...
- Có thể giao tiếp sinh hoạt hằng ngày mà không cảm thấy khó khăn lắm.
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Hàn.
- Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình
- Có thể phân biệt và sử dụng thành thạo các dạng văn nói và viết.
- Có kiến thức tổng quát về các lĩnh vực soạn thảo văn bản, thương mại, du lịch, tiếp thị qua đó tự tin trong các công việc văn phòng tại các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ trong và ngoài nước.
- Vận dụng được kiến thức về thương mại, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam và Hàn Quốc.
- Áp dụng được kiến thức tương đương Năng lực tiếng Hàn quốc tế cấp 3 (topik 3) của Bộ Giáo Dục Đào Tạo Hàn Quốc.
- Tổng hợp kiến thức về tiếng Việt thực hành, văn hoá Việt Nam và Hàn Quốc...

3. Yêu cầu về kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Nghe, nói, đọc, viết Tiếng Hàn
- Dịch thuật (Hàn – Việt, Việt – Hàn)
- Tổng hợp các kiến thức văn hóa đặc trưng của người Hàn Quốc và Việt Nam.
- Lựa chọn sử dụng các từ / ngữ / câu và cấu trúc ngữ pháp đã được học từ mỗi bài học trong soạn thảo các hợp đồng văn thư văn phòng, viết e-mail, tham dự hội nghị bằng Tiếng Hàn.
- Kỹ năng nói chuyện và trả lời điện thoại bằng tiếng Hàn.
- Kỹ năng đọc- dịch tài liệu tiếng Hàn không chuyên sâu.
- Có khả năng sử dụng tiếng Hàn lưu loát trong môi trường doanh nghiệp có sử dụng tiếng Hàn.

Kỹ năng mềm:

- Các kỹ năng giao tiếp bao gồm: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ứng khẩu có sức thuyết phục, ngắt lời và làm rõ nghĩa, kỹ năng nghe chủ động, kỹ năng thảo luận nhóm, tham gia diễn đàn.
- Nâng cao các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ có nội dung chuyên môn, đặc biệt khả năng diễn đạt nói, viết, dịch thuật, kiến thức về các chủ đề được học thường gặp nhất trong giao tiếp bằng tiếng Hàn.
- Sinh viên có thể tiếp cận và tự điều chỉnh thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; hiểu biết và tôn trọng sự khác biệt đa dạng trong môi trường làm việc đa văn hóa ; tự tìm tòi, học hỏi để trau dồi, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn ; biết tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng tiếng Hàn theo từng chuyên ngành để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn.
- Năng lực tin học: sử dụng máy tính và quản lý tập tin với hệ điều hành windows; sử dụng được một số dịch vụ cơ bản trên môi trường Internet như Email, tìm kiếm, truy cập vào các trang web cụ thể; sử dụng Microsoft Word để soạn thảo văn bản đơn giản và thực hiện các định dạng cơ bản.
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

4. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, hiếu và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống và làm việc trong xã hội công nghiệp.
- Luôn có ý thức học tập, rèn luyện và trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với thay đổi yêu cầu công việc.
- Có phẩm chất đạo đức trong công việc, tự tin, tư duy năng động, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc theo nhóm và khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập quốc tế.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Học sinh tốt nghiệp ngành Tiếng Hàn hệ Trung cấp chuyên nghiệp có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Hàn như: cơ hội việc làm rất đa dạng ở các cơ quan nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch hoặc trong các công xưởng, nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp Hàn Quốc ở Hàn Quốc và Việt Nam cụ thể, học sinh có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:

- Nhân viên văn phòng
- Thư ký
- Nhân viên tiếp thị
- Nhân viên kinh doanh / Giao dịch viên
- Nhân viên hỗ trợ chăm sóc khách hàng / Tư vấn viên / hành chánh/ nhân sự
- Hướng dẫn du khách Hàn Quốc khảo sát thị trường
- Nhân viên biên phiên dịch Tiếng Hàn ở trình độ trung cấp.
- Nhân viên biên phiên dịch tại các nhà hàng, khách sạn, công ty, công xưởng, văn phòng đại diện, cơ quan nhà nước,... có quan hệ giao tiếp với đối tác Hàn Quốc.
- Tu nghiệp sinh tại các công ty ở Hàn Quốc.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (liên thông lên Đại học).

- Tìm kiếm, thu thập, và lựa chọn thông tin sẵn có liên quan đến tiếng Hàn và nghiệp vụ nhằm hỗ trợ cho công việc;
- Tổ chức và điều phối công việc giữa các thành viên trong nhóm nhỏ;
- Lập kế hoạch tự học, duy trì và nâng cao các kỹ năng tiếng Hàn và kinh nghiệm chuyên môn;
- Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá.
- Chương trình này đảm bảo tính liên thông với chương trình đào tạo cử nhân bậc Cao đẳng và Đại học các ngành biên – phiên dịch Tiếng Hàn, Đông phương học thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn trong và ngoài nước
- Có khả năng du học liên thông, du học chuyên tiếp giai đoạn vào thẳng năm 3 khoa Giáo Dục tiếng Hàn và học các chuyên ngành khác như : Quản trị kinh doanh, quản lý nhà hàng khách sạn, du lịch, quản trị văn phòng...v.v.. tại các trường Đại học Yeung Nam, Ho Nam, Kwang Ju, Hallym Hàn Quốc với trình độ Tiếng Hàn đạt Năng lực tiếng Hàn topik quốc tế cấp 3 của **Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc**.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo ngành giáo dục tiếng Hàn trường đại học Yeung Nam Hàn Quốc
- Chương trình đào tạo ngành giáo dục tiếng Hàn trường đại học Ho Nam Hàn Quốc
- Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành ngôn ngữ Hàn Quốc trường đại học Ngoại Ngữ Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 4062/QĐ –ĐT ngày 29/11/2012 của giám đốc ĐHQG Hà Nội.
- Chương trình đánh giá Năng lực tiếng Hàn : TOPIK (Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn) do Viện Đánh giá và Chương trình Giáo dục Hàn Quốc (KICE) tiến hành và KLPT (Thi Năng lực tiếng Hàn) do Hội Ngôn ngữ Hàn Quốc. (có tên viết tắt là *TOPIK tức Test of Proficiency in Korean hay tên tiếng Hàn là TOPIK 한국어능력시험*).



“ Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức và năng lực, yêu nghề, sáng tạo, biết tự khẳng định giá trị, giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc, có ý thức học tập suốt đời.”

*Sứ mạng của trường Cao đẳng
Công nghệ Thủ Đức*



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC**

Đ/C: 53 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3 897 0023 – 08. 3 896 6825 _ Fax: 08. 3 896 2474

Email: pdt@mail.tdc.edu.vn _ Website: www.tdc.edu.vn